

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển có hạnh gì, có tướng trạng gì? Chúng con làm sao nhận biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng biết như thật về các bậc phàm phu, các bậc Thanh văn, các bậc Độc giác, các bậc Bồ-tát, các Bậc Như Lai, rằng trong chân như của các pháp, các bậc như thế không đối khác, không phân biệt, đều không hai, không hai phần. Đại Bồ-tát ấy, tuy thật sự ngộ nhập chân như của các pháp không có sự phân biệt. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên Đại Bồ-tát ấy đã thật sự ngộ nhập chân như của các pháp rồi, tuy lãnh hội chân như cùng với tất cả các pháp là không hai, không khác nhưng không nghi ngờ vướng mắc. Vì sao? Vì chân như cùng tất cả các pháp, chẳng thể nói là một hoặc khác, là cùng hay chẳng cùng. Đại Bồ-tát ấy phát ra lời nói không bao giờ khinh suất, những lời nói ra đều mang ý nghĩa lợi ích; nếu không có ý nghĩa lợi ích thì chẳng bao giờ nói. Đại Bồ-tát ấy chẳng quán xem sự tốt xấu hơn kém của người khác, mà bình đẳng thương yêu, vì họ giảng nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển có các hành, các tướng trạng như thế nên nhận biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lại căn cứ vào hành nào, vào những tướng trạng nào để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có khả năng quán tất cả các pháp là không hành, không tướng trạng, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp là không hành, không dạng, không tướng thì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp nào có thể thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy đối với sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thọ, tưởng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc là không sở hữu, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thọ, tưởng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc là không sở hữu, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn xứ là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc xứ thoái chuyển nên gọi là

không thoái chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc xứ là không sở hữu, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn giới là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với sắc giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của sắc giới là không sở hữu, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn thức giới là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với nhãn xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của nhãn xúc là không sở hữu, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của địa giới là không sở hữu, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với vô minh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của vô minh là không sở hữu, tự tánh của hành cho đến lão tử cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với Bồ thí ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú

trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp không bên trong thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với chân như thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của chân như là không sở hữu, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn Niệm trụ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với Thánh đế khổ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với Thánh đế tập, diệt, đạo thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của Thánh đế khổ là không sở hữu, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với bốn Tĩnh lự thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của bốn Tĩnh lự là không sở hữu, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với tám Giải thoát thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của tám Giải thoát là không sở hữu, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn giải thoát Không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không sở hữu, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là

thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với năm loại mắt thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với sáu phép thần thông thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của năm loại mắt là không sở hữu, tự tánh của sáu phép thần thông cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với pháp môn Tam-ma-địa thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với pháp môn Đà-la-ni thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của pháp môn Tam-ma-địa là không sở hữu, tự tánh của pháp môn Đà-la-ni cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với mười lực của Phật thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của mười lực của Phật là không sở hữu, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả Dự lưu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả Dự lưu là không sở hữu, tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị Độc giác thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Độc giác là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với trí Nhất thiết thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với địa vị phàm phu thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của địa vị phàm phu là không sở hữu, tự tánh của quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai cũng là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy vì đối với quả vị Giác ngộ cao tột thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột là không sở hữu. Đại Bồ-tát nào chẳng an trú trong đó thì gọi là thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì chẳng bao giờ thích quan sát hình tướng, ngôn thuyết của Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo. Các Sa-môn, Bà-la-môn ấy, đối với các pháp được nhận thức mà có sự nhận thức, hiểu biết đích thật, hoặc có thể kiến lập được nẻo chánh kiến thì chắc chắn không hề có việc ấy.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, tướng như thế, nên biết đó là Đại

Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với pháp Tỳ-nại-da mà Phật đã dạy, phát sinh sự tin, hiểu sâu xa, quyết không nghi hoặc, không chấp thủ giới cấm, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp vào các điềm tốt của thế tục cho là thanh tịnh, không bao giờ lễ kính các Thiên thần như các việc thờ cúng của thế gian ngoại đạo, cũng chẳng bao giờ dùng các loại tràng hoa, hương bột, y phục, chuỗi báu cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc sáng để cúng dường Thiên thần và các hàng ngoại đạo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì chẳng sinh vào trong các nẻo địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, cũng chẳng sinh vào các chủng tộc thấp hèn như Chiên-đà-la, Bồ-yết-sa..., cũng chẳng bao giờ thọ sinh mang thân tướng như nam căn không đủ, vô hình, hai hình và thân nữ nhân, cũng chẳng bao giờ thọ thân tướng bị đui, điếc, câm ngọng, tay chân co quắp, hủi lác, lùn xấu, cũng chẳng bao giờ sinh vào chốn không có thời giờ rảnh rỗi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường ưa thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, tự xa lìa việc giết hại sinh mạng, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc giết hại sinh mạng; hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sinh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người khác xa lìa việc không cho mà lấy, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa dâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người khác xa lìa dâm dục, tà hạnh, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa dâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa dâm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hư dối, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; nên tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói thô ác, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; nên tự xa lìa lời nói chia rẽ, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói chia rẽ, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói chia rẽ, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói chia rẽ; nên tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người khác xa lìa lời nói hỗn tạp, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; nên tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người khác xa lìa tham dục, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; nên tự xa lìa sân giận, cũng khuyên người khác xa lìa sân giận, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa sân giận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận; nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường xuyên chính thức tuyên dương pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến. Đại Bồ-tát ấy ngay trong mộng cũng chẳng hiện khởi mười nẻo nghiệp ác, hướng là lúc tỉnh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu đầy đủ các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì vì nhằm làm

lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Bồ thí ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu An nhẫn ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; vì nhằm làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà luôn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì các giáo pháp thanh tịnh mà họ thọ trì, tư duy, đọc tụng luôn rất ráo thông lợi, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Dem những pháp như thế, thường ưa bố thí cho tất cả hữu tình, luôn nhớ nghĩ thế này: “Nên làm thế nào khiến cho chỗ nguyện cầu về chánh pháp của các loài hữu tình đều được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí ấy ban cho các hữu tình, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với các pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy không bao giờ sinh nghi hoặc, do dự?

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên do gì mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã dạy không bao giờ sinh nghi hoặc, do dự?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể nghi hoặc, do dự. Đó là chẳng thấy có sắc, cũng chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn xứ, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc xứ, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có sắc giới, cũng chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có nhãn xúc, cũng chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng thấy có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa giới, cũng chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có vô minh, cũng chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp không bên trong, cũng chẳng thấy có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có chân như, cũng chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bốn Niệm trụ, cũng chẳng thấy có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có Thánh đế khổ, cũng chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có bốn Tĩnh lự, cũng chẳng thấy có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có tám Giải thoát, cũng chẳng thấy có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng thấy có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có năm loại mắt, cũng chẳng thấy có sáu phép thần thông có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng thấy có pháp môn Đà-la-ni có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có mười lực của Phật, cũng chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả Dự lưu, cũng chẳng thấy có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có quả vị Độc giác có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có trí Nhất thiết, cũng chẳng thấy có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể sinh nghi hoặc, do dự; chẳng thấy có địa vị phàm phu, cũng chẳng thấy có địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, địa vị Bồ-tát, địa vị Như Lai có thể sinh nghi hoặc, do dự.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

